

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2018/HSST

Ngày: 11/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế; Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 31/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 14/8/2018 đối với:

Bị cáo: Đình Thị L, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đình Thế K, sinh năm 1936 và bà Dương Thị T, sinh năm 1939; Có chồng là Nguyễn Cầu H, sinh năm 1973; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cơ sở sản xuất M do ông Nguyễn Khắc T 1, sinh năm 1942 - Chủ cơ sở sản xuất đại diện. (Có mặt)

Địa chỉ cơ sở: Số 18, đường S, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn B, thị trấn T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Chị Đào Thị Minh T 1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Phòng 702-VT2A chung cư Nam Đô, phường Hoàng Mai, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Anh Đồng Văn D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 9/73/42 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(Anh C, chị T1, anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 06/01/2018 tổ công tác đội 4, Phòng PC46- Công an thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 trú tại thôn B, xã T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô BKS 30H- 9555 đang dừng đỗ xe tại khu vực trước cổng khu đô thị Đ, đường N, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ đựng trong 07 bao tải dứa màu trắng trên xe. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, tại thời điểm kiểm tra C không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc số hàng hóa trên. Qua kiểm tra 07 bao tải dứa màu trắng bên trong mỗi bao có chứa 30 gói (mỗi gói có trọng lượng 1kg), tổng trọng lượng là 210kg, là Chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu Balasa N01. C khai nhận số hàng hóa trên là do Đinh Thị L thuê C vận chuyển từ nhà anh Đinh Thế Kỳ, sinh năm 1966 ở thôn Đ, xã X, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh đến kho hàng tại khu vực chân cầu Thanh Trì, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để gửi cho khách. Sáng ngày 06/01/2018 C đã vận chuyển được 02 chuyến là 16 bao đến kho hàng tại khu vực chân cầu Thanh Trì, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giao cho Đồng Văn D, sinh năm 1994 (là nhân viên ở kho hàng) để D vận chuyển hàng cho khách. Đến chuyến thứ ba là 07 bao thì bị lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ số hàng trên cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 30H1- 9555; 01 điện thoại Nokia màu xanh và 01 sim điện thoại số 0979189***.

Ngoài ra C còn khai khoảng cuối tháng 12/2017 C còn vận chuyển cho L 450 gói chế phẩm Balasa N01 bán cho Đại lý thuốc thú y Đào Thị Minh T1 có địa chỉ tại Kiốt số 2, số 88, đường T, phường P, quận Đống Đa, Hà Nội.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám xét khẩn cấp:

- Tại kho hàng tại khu vực chân cầu Thanh Trì, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đồng Văn D, sinh năm 1994 (là nhân viên ở kho hàng) đã tự giác giao nộp 16 bao tải trắng bên trong mỗi bao tải có 30 gói chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu Balasa N01 (mỗi gói 1kg), tổng cộng 480 gói.

- Tại nhà của Đinh Thế Kỳ, sinh năm 1966 ở thôn Đa Tiễn, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, là địa điểm nơi L mượn để sản xuất chế phẩm và thu giữ 400 gói chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu Balasa N 01; 01 máy hàn nhiệt túi nilon FR- 900.

- Tại Đại lý thuốc thú y Đào Thị Minh T1 có địa chỉ tại Kiốt số 2, số 88, đường T, phường P, quận Đống Đa, Hà Nội thu giữ 393 gói chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu Balasa N01.

Tại thời điểm kiểm tra đại diện Cơ sở sản xuất M là chủ sở hữu nhãn hiệu “Chế phẩm sinh học đặc biệt Balasa N 01” khẳng định toàn bộ số chế phẩm sinh học nhãn hiệu Chế phẩm sinh học đặc biệt Balasa N 01 do C vận chuyển là hàng giả, không phải do Cơ sở M sản xuất.

Ngày 08/01/2018 cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đã trưng cầu giám định toàn bộ 1483 gói Balasa- N01 đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 293 ngày 10/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Các chi tiết in nhãn mác trên 1483 gói Chế phẩm sinh học đặc biệt

BALASA- N01 cần giám định với các chi tiết in trên nhãn mác 02 gói Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA - N01 do cơ sở sản xuất M cung cấp không phải là do cùng bản in ra.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 điện thoại Samsung Galaxy A5, 01 sim điện thoại số 0167411991 và số tiền 2.850.000đ do chị T1 tự giao nộp.

Như vậy tổng số chế phẩm sinh học đặc biệt giả nhãn hiệu BALASA- N01 của Cơ sở sản xuất M mà Cơ quan điều tra thu giữ là 1483 gói.

Tại Cơ quan điều tra Đinh Thị L khai nhận: Từ năm 1992 đến năm 2015 L làm công nhân ở Cơ sở sản xuất M có trụ sở tại số 18, đường S, tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội do ông Nguyễn Khắc Tuấn làm chủ. Tại đây L làm công nhân trực tiếp sản xuất và bán các sản phẩm của Cơ sở sản xuất M trong đó có sản phẩm Chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA- N01. Khi bán hàng thì L có thuê anh Lê Văn C, sinh năm 1972 trú tại thôn B, thị trấn T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội chuyên chở giao hàng cho khách. Đến tháng 8/2015 L nghỉ việc ở Cơ sở M rồi L mượn nhà của anh Đinh Thế Kỳ (là anh trai của L) ở thôn Đa Tiễn, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để phơi men cám và làm men đường thuê cho khách. Khoảng tháng 12/2017 L thấy trên mạng Zalo có quảng cáo làm các loại bao bì, do trước đó L đã làm việc ở cơ sở sản xuất M nên L biết được quy trình sản xuất Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA- N01 vì vậy L đã đặt mua 1500 chiếc vỏ bao bì Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA - N01, loại 01 kg với giá 5000đ/ chiếc của một người phụ nữ không quen biết ở thị trấn Trâu Quỳ để nhằm mục đích sản xuất sản phẩm giả Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA - N01 của cơ sở M. Tuy nhiên khi L đến nhận vỏ bao bì này thì người phụ nữ đã giao cho L 1540 chiếc.

Sau đó L đi mua các nguyên liệu mang về nhà anh Kỳ để sản xuất BALASA- N01 giả. Cụ thể: L mua 500kg bột sắn, 1000kg bột cám ở Hưng Yên 01 lọ cao men, 01 lọ cao thịt ở một cửa hàng trên đường Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và 40 gói BALASA- N01 do Cơ sở M sản xuất để lấy men gốc. Quy trình sản xuất BALASA - N01 giả được L thực hiện như sau: L dùng 200g cao men, 200g cao thịt, 0,5kg cao gốc và các phụ gia khác hòa tan với 02 lít nước rồi ủ lên men trong vòng 24 giờ. Khi đã lên men L pha thêm 02 lần nước được 80 lít nước men rồi lại ủ lên men tiếp. Sau đó L dùng thêm bột sắn, bột cám trộn với nước men cho vào máy sấy khô đưa ra cân trọng lượng và đóng vào túi BALASA- N01 giả rồi L dùng máy hàn nhiệt hàn miệng túi lại và cho vào bao tải đũa đóng kín, mỗi bao tải chứa 30 gói BALASA- N01 giả, mỗi gói có trọng lượng 01 kg.

Sau khi sản xuất được BALASA - N01 giả L nói với anh Lê Văn C là L có BALASA- N01 có chất lượng như của Cơ sở M sản xuất bán với giá 30.000đ/ 1kg, anh C có khách mua thì bán, nếu bán được giá cao hơn thì anh C được hưởng chênh lệch. Khoảng cuối tháng 12/2017 anh C bảo có L bán cho 15 bao là 450 gói BALASA- N01 của Cơ sở M. Sau đó anh C lấy của L 15 bao (450 gói) BALASA- N01 rồi mang đến bán cho chị Đào Thị Minh T 1 được 17.100.000đ. Số tiền này anh C đã trả cho L 16.500.000đ, anh C giữ lại 600.000đ và L cũng chưa trả tiền chênh lệch giá bán theo thỏa thuận là 3.600.000đ cho anh C.

Ngoài ra L còn điện thoại cho một người tên là D ở Bình Dương chuyên lấy hàng của Cơ sở M và L nói với anh D là L là người của cơ sở M, khi nào cần lấy chế phẩm BALASA- N01 thì điện thoại cho L. Sau đó anh D đặt mua 30 bao là 900kg chế phẩm BALASA- N01. Ngày 04/01/2018 L điện thoại cho anh Đồng Văn D, sinh năm 1994 trú tại: Số 9/73/42 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội là nhân viên của kho hàng ở khu bãi cát Sông Hồng, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội chuyên tiếp nhận hàng hóa của khách chuyển vào tỉnh Bình Dương và bảo anh D là có khách ở tỉnh Bình Dương chuyển hàng vào cho họ, khi nào đủ hàng sẽ bảo xe ôm chở hàng ra cho anh D nhưng L không nói cho anh D biết chuyển hàng gì nên anh D đồng ý.

Khoảng 21 giờ ngày 05/01/2018, L điện thoại bảo anh C sáng hôm sau đến chở hàng ra kho của anh D nhưng không nói cho anh C biết là hàng gì. Sáng ngày 06/01/2018 anh C đi xe mô tô BKS 30H1- 9555 đến nhà anh Kỳ để chở 30 bao hàng cho L. Anh C chở 02 chuyến đầu được 16 bao là 480 gói BALASA- N01 để ở kho của anh D. Đến chuyến thứ 3 anh C chở 07 bao là 210 gói BALASA- N01 đi đến ngã tư khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thì bị Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng và chiếc xe mô tô của anh C.

Cùng ngày 06/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám xét và thu giữ: 16 bao hàng có 480 gói BALASA- N01 ở kho của anh D; thu giữ tại nhà anh Kỳ 400 gói BALASA- N01 cùng 01 máy hàn nhiệt; thu giữ tại Đại lý của chị T1 393 gói.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A5 và 01 sim điện thoại số 0167411991; thu giữ của anh C 01 điện thoại Nokia màu xanh và 01 sim điện thoại số 0979189***.

Tại bản kết luận Giám định số 293 ngày 10/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Các chi tiết in trên nhãn mác trên 1483 gói “Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA- N01” cần giám định với các chi tiết in trên nhãn mác trên 02 gói “Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA- N01” do cơ sở sản xuất M cung cấp là không phải do cùng bản in in ra.

Ngày 14/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành ra Quyết định số 99 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất lượng và chất độc hại trong các chế phẩm do L sản xuất. Ngày 04/7/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh có công văn trả lời: Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh đã xin ý kiến tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an và một số đơn vị chức năng khác có liên quan như Cục chăn nuôi, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh... Tuy nhiên, hiện nay các đơn vị trên và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh chưa có phòng LAB (phòng thí nghiệm) hoặc các thiết bị chuyên dụng để phân tích lượng các chủng vi sinh có trong hai chế phẩm sinh học do vậy không thể giám định so sánh chất lượng các sản phẩm nói trên.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành cũng có Công văn gửi Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 đề nghị giám định, so sánh chất lượng sản phẩm BALASA- N01 do L sản xuất với sản phẩm BALASA - N01 do cơ sở M sản xuất. Tuy nhiên Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

1 có công văn trả lời: Hiện phòng thử nghiệm vi sinh của Trung tâm chưa đủ điều kiện để thử nghiệm.

Như vậy Đinh Thị L đã sản xuất được 1540 gói, loại 01 kg chế phẩm sinh học đặc biệt giả nhãn hiệu BALASA- N01 của Cơ sở sản xuất M. Tổng số 1540 gói loại 01 kg chế phẩm sinh học đặc biệt giả nhãn hiệu BALASA- N01 do L sản xuất so với hàng thật của Cơ sở M sản xuất có giá trị tương đương là 61.600.000đ (1540 gói x 40.000đ). L đã nhờ anh C bán cho chị T1 450 gói BALASA- N01 giả có giá trị so với hàng thật 18.000.000đ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 43/Ctr - VKS, ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Đinh Thị L tội “ Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận khi sản xuất chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA- N01 L không được Cơ sở M ủy quyền và cũng không đăng ký sản xuất sản phẩm với bất kỳ cơ quan Nhà nước nào có thẩm quyền

Ông Nguyễn Khắc T trình bày: Cơ sở sản xuất M có sản xuất kinh doanh Chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA- N01 dùng trong chăn nuôi. Nhãn hiệu Chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA- N01 được Cục sở hữu trí tuệ- Bộ khoa học và công nghệ cấp Giấy chứng nhận Đăng bạ quốc gia nhãn hiệu số 238987 ngày 19/01/2015. Cơ sở sản xuất M không ủy quyền cho cá nhân hay đơn vị nào sản xuất Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA- N01. Việc Đinh Thị L sản xuất Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA- N01 giả và bán ra thị trường làm mất uy tín và thiệt hại về kinh của Cơ sở sản xuất M cũng như thiệt hại cho người tiêu dùng. Tuy nhiên Cơ sở sản xuất M không xác định được thiệt hại cụ thể nên không yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại mà chỉ đề nghị xử lý L theo đúng quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn C, chị Đào Thị Minh T1, anh Đồng Văn D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Cơ quan điều tra chị Đào Thị Minh T1 trình bày: Chị là chủ Cơ sở kinh doanh đại lý thuốc thú y Đào Thị Minh T1. Đại lý của chị T1 là kinh doanh Chế phẩm sinh học đặc biệt BALASA- N01 của Cơ sở sản xuất M. Khi mua chế phẩm sinh học của Cơ sở M thì chị T1 nhờ anh Lê Văn C chở xe máy đến do vậy chị có quen biết với anh C. Khoảng tháng 12/2017 chị gọi điện cho anh C nhờ đặt mua 15 bao tương ứng 450kg Chế phẩm sinh học BALASA - N01 của Cơ sở sản xuất M. Sau đó vài ngày sau anh C gọi điện cho chị và báo có hàng rồi . Chị bảo anh C chở sang cho chị , sau đó C chở 5 bao sang đại lý của chị . Khi anh C chở đến chị không có ở đại lý nên chị bảo anh C để hàng ở trước cửa kho, C để 5 bao trước cửa kho rồi đi về chở tiếp 10 bao đến cầu Thanh Trì . Do tiện đường đi làm nên chồng chị T1 là anh Nguyễn Tuấn Minh nhận hàng và anh Minh trả cho C số tiền 15 bao chế phẩm BALASA- N01 là 17.100.000đ. Sau đó chị để chế phẩm BALASA- N01 ở kho và bày bán tại Đại lý thuốc thú y của chị. Chị Từ Thị Thềm là người chị thuê bán hàng đã bán được 57 gói chế phẩm BALASA - N01 mua của C với giá 50.000đ/ 1 gói nhưng cụ thể bán cho ai thì chị Thềm không ghi sổ sách, không viết hóa đơn nên chị không biết người mua là ai . Khi lực lượng Công an đến khám xét

và thu giữ tổng số 393 gói chế phẩm BALASA - N01 tại Đại lý của chị, chị mới biết toàn bộ số chế phẩm sinh học mà chị nhờ anh C đặt mua là hàng giả. Sau đó anh C đã trả lại chị số tiền 17.100.000đ, còn số tiền 2.850.000đ là tiền bán được 57 gói chế phẩm sinh học chị đã tự giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đến nay chị không đề nghị xin lại số tiền này mà chị đề nghị Tòa án sung quỹ Nhà nước.

Anh Lê Văn C trình bày: Anh làm nghề xe ôm tại khu vực ngã tư thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội và có quen biết với Đinh Thị L khi L đang làm việc tại Cơ sở sản xuất M và thường được L thuê vận chuyển Chế phẩm sinh học BALASA - N01 của Cơ sở sản xuất M cho khách. Sau khi nghỉ việc ở Cơ sở sản xuất M thì L về nhà anh Kỳ để sấy men cám và men đường cho khách nên L vẫn tiếp tục thuê anh vận chuyển hàng. Đến khoảng tháng 12/2017 (anh không nhớ ngày cụ thể), L nói với anh là có Chế phẩm Balasa chất lượng như của Cơ sở M bán với giá 30.000đ/1 kg, anh bán được thì L chia hoa hồng chênh lệch. Khoảng đầu tháng 1/2018 có khách là chị T1 bán hàng thuốc thú y ở số 88, đường Trường Chinh, Hà Nội gọi điện cho anh và nhờ anh mua 15 bao Chế phẩm BALASA - N01, mỗi bao là 30kg, tổng số là 450kg của Cơ sở sản xuất M. Sau đó anh gọi điện cho L nói là có khách đặt mua 15 bao chế phẩm, L bảo mai xuống lấy. Sáng hôm sau anh đến nhà anh Kỳ thì chế phẩm đã được L đóng sẵn vào bao tải trắng loại 30kg một bao. Sau đó anh chở 5 bao đến cửa hàng của chị T1 nhưng chị T1 không có ở cửa hàng nên chị T1 bảo anh để ở cửa kho và chị T1 bảo anh số hàng còn lại chở đến cầu Thanh Trì thì có xe ô tô tiện đường đến nhận và chở hộ anh. Sau đó anh tiếp tục quay về nhà anh Kỳ và chở 10 bao chế phẩm ra cầu Thanh Trì thì có một người đàn ông là người nhà chị T1 nhận và trả cho anh số tiền 17.100.000đ. Sau đó anh đi về và đưa cho L số tiền 16.500.000đ, anh giữ lại 600.000đ tiền công vận chuyển.

Khoảng 21 giờ ngày 05/01/2018, L điện thoại bảo anh sáng mai đến chở mấy chuyến hàng qua cầu Thanh Trì ra bãi sông Hồng xếp ở sân và cho số điện thoại của người trông coi ở bãi sông Hồng. Sáng ngày 06/01/2018 anh đi xe mô tô BKS 30H1- 9555 đến nhà anh Kỳ để chở hàng cho L thì thấy hàng đã đóng sẵn vào bao tải trắng loại 30kg một bao được xếp ở sân. Sau đó anh chở hai chuyến được 16 bao để ở bãi để hàng, khi chở chuyến thứ 3 đi đến khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thì bị Công an thành phố Hà Nội kiểm tra. Sau đó anh chỉ dẫn lực lượng Công an đến kho bãi sông Hồng là nơi anh vận chuyển hàng đến gửi và thu giữ 16 bao hàng mà anh vừa chở đến. Anh không biết số hàng mà anh chở thuê cho L mà công an thu giữ Chế phẩm BALASA- N01 giả.

Khi Công an kiểm tra còn tạm giữ của anh 01 chiếc xe Honda Wave màu xanh đen BKS 30H1- 9555 và 01 điện thoại Nokia màu xanh. Nguồn gốc chiếc xe này là anh mua của Trần Quốc Đông ở ki ốt số 10, Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội từ năm 2017 với giá 13.000.000đ. Anh chỉ làm nghề xe ôm chở hàng thuê nên anh không biết việc L sản xuất hàng giả vì vậy anh đề nghị Tòa án cho xin lại chiếc xe cùng chiếc điện thoại.

Anh Đồng Văn D trình bày: Anh là nhân viên của kho vận chuyển hàng hóa tại khu bãi cát sông Hồng thuộc phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nhiệm vụ của anh là tiếp nhận hàng hóa tại kho sau đó chuyển hàng hóa đi theo yêu cầu của khách. Khoảng ngày 04/01/2018 có người phụ nữ gọi điện cho Du và bảo “Có hàng cho khách ở Bình Dương, đủ hàng xe ôm chở ra thì người xe ôm liên

hệ với em”. Du bảo: “Lúc nào có hàng thì bảo xe ôm liên hệ với em để em nhận hàng” và thuê cước vận chuyển là 80.000đ/1 bao. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2018 có một người đàn ông gọi điện bảo gửi hàng men cam vào cho khách ở Bình Dương. Do lúc đó chưa đi làm nên Du hướng dẫn người này đi đến kho và để hàng ở kho. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông này chuyển chuyển thứ hai chờ theo 08 bao tải trắng thì Du tiếp nhận hàng. Sau đó người đàn ông này tiếp tục đi về để chuyển hàng tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Công an thành phố Hà Nội đi cùng người đàn ông chuyển hàng đến kho lúc sáng đến gặp Du và thông báo 16 bao tải trắng mà người đàn ông vận chuyển đến lúc sáng là hàng giả. Du đã tự nguyện giao nộp 16 bao tải trắng trên cho lực lượng Công an. Du không biết số hàng trên là hàng giả và Du chưa được nhận tiền cước vận chuyển thuê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Trả lại tài sản, tịch thu tiền thu lợi bất chính cũng như tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Nguyễn Khắc Tuấn không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Đối với số chế phẩm Balasa mà ông tự nguyện giao nộp cho CQĐT để đi giám định ông không yêu cầu xin lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám xét, với thời gian, địa điểm, tang vật thu được, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Từ tháng 12/2017 đến ngày 06/01/2018 Đinh Thị L mặc dù không được ông Nguyễn Khắc Tuấn là chủ Cơ sở sản xuất M ủy quyền hay cho phép sản xuất Chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA- N01 nhưng Đinh Thị L đã có hành vi mua nguyên liệu và vỏ bao bì về xưởng ở thôn Đa Tiễn, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sản xuất ra 1540 gói (loại 01kg/ 1 gói) Chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA - N01 giả có giá trị tương đương hàng thật là 61.600.000đ nhằm mục đích bán ra thị trường thu lợi bất chính và L đã bán được 450 gói Chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA- N01 giả. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý thị trường, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong quản lý, sản xuất và lưu thông hàng hóa, đồng thời xâm phạm đến uy tín của doanh nghiệp cũng như lợi ích người tiêu dùng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả và nộp một khoản tiền tại Cơ quan thi hành án để thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 4 Điều 192 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Cơ sở sản xuất M bị hành vi phạm tội của L đã gây thiệt hại tuy nhiên ông Nguyễn Khắc Tuấn, là chủ cơ sở không yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Đối với Lê Văn C là người mua và vận chuyển hàng cho L. Tuy nhiên khi mua và vận chuyển hàng cho L, C không biết số hàng đó là hàng giả nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với C là phù hợp.

Đối với chị Đào Thị Minh T1, là người mua hàng của Lê Văn C do L sản xuất và anh Đồng Văn D là người chuyển hàng cho L nhưng chị T1 và anh D không biết đó là hàng giả nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T1, anh D là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Đinh Thế K2, là người cho L mượn nhà để sản xuất và chị Đinh Thị T3 là người làm thuê cho L nhưng anh K2, chị T3 không biết L sản xuất hàng giả và nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán vỏ bao bì mang nhãn hiệu BALASA- N01 giả cho L nhưng L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Cụ thể:

Đối với 05 gói chế phẩm sinh học BALASA - N01 của Cơ sở sản xuất M do ông Tuấn không yêu cầu xin lại và 1483 gói chế phẩm sinh học BALASA- N01 giả mà Cơ quan điều tra thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 30H1-9555; 01 điện thoại Nokia màu xanh và 01 sim điện thoại số 0979189*** là tài sản riêng của anh Lê Văn C. Khi anh C sử dụng chiếc xe để chuyển hàng thuê cho L và

sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc trong việc chuyển hàng cho L nhưng anh C không biết L sản xuất hàng giả nên cần trả lại cho anh C.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A 5 và 01 sim điện thoại số 0167411991 của L và 01 máy hàn nhiệt mà L sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như số tiền 2.850.000đ là tiền bán 57 gói chế phẩm sinh học BALASA-N01 giả mà chị T1 đã tự nguyện giao nộp phần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị L phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Xử phạt: Đinh Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 192 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng sung quỹ Nhà nước). Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA /2014/0007705 ngày 04/6/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Thuận Thành

Về vật chứng:

- Trả lại anh Lê Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 30H1- 9555; 01 điện thoại Nokia màu xanh và 01 sim điện thoại số 0979189***.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 và 01 sim điện thoại số 0167411991; 01 máy hàn nhiệt túi nilon FR-900 và số tiền 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 05 gói chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA - N01 của cơ sở sản xuất M và 1483 gói chế phẩm sinh học đặc biệt nhãn hiệu BALASA- N01 giả.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoãn kể từ ngày niêm yết bản án

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu